TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 202A/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2018
Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải
Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Hoài T - sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40 phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 40 phố H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* anh Trần Ngọc T1 - sinh năm 1987

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/84 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

(chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 04 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Hoài T trình bày:

Chị và anh Trần Ngọc T1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khoảng 02 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 01 tháng 6 năm 2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường được khoảng 03 năm thì bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh T1 không quan tâm, chăm lo tới cuộc sống gia đình, nhiều lần đánh chửi chị. Ngoài ra anh T1 còn chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người. Từ tháng 9-2017 thì anh T1 không về nhà nữa, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Đầu năm 2018 anh T1 phạm tội cố ý gây thương tích và hiện đang bị tạm giam chờ xét xử. Hiện tại, chị T xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, con trai lớn tên là Trần Đức A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012, con gái nhỏ tên là Trần Cát T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2017. Hiện cả hai con đang ở cùng với chị T. Nếu ly hôn, chị T xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Phạm Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là anh Trần Ngọc T1 trình bày:

Về việc vợ chồng kết hôn và có hai con chung như chị T đã trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 5-2017 thì bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hợp nhau. Về phía bản thân anh cũng có chơi lô đề và có nợ nần bên ngoài. Giữa vợ chồng cũng có xảy ra một vài lần xô xát và anh có tát chị T. Hiện tại anh T1 đang bị tạm giam về hành vi cố ý gây thương tích nên đồng ý ly hôn với chị T. Nếu ly hôn, anh T1 đồng ý để chị T nuôi cả hai con, việc cấp dưỡng nuôi con sau này sẽ do hai bên tự thỏa thuận.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh Trần Ngọc T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Xử công nhận thuận ly hôn giữa chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1.

- Con chung: Giao cho chị Phạm Hoài T nuôi cả hai con, chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên về việc anh Trần Ngọc T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Buộc chị Phạm Hoài T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Hoài T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Ngọc T1, đồng thời yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn là anh Trần Ngọc T1 không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1 kết hôn vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, hai bên có Đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 01 tháng 6 năm 2012. Như vậy hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị T và anh T1 chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống không hợp nhau, anh T1 không quan tâm, chăm lo tới cuộc sống gia đình. Tuy nhiên hai bên vẫn cố gắng khắc phục và tiếp tục chung sống. Từ tháng 9-2017 thì mâu

thuẫn trở nên trầm trọng vì nguyên nhân anh T1 chơi lô đề dẫn đến nợ nần, sau đó anh T1 đã bỏ đi và vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Hiện tại cả chị T và anh T1 đều xác định mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được và đều đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1.

2.2 Về con chung:

Chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1 có 02 con chung, con trai lớn tên là Trần Đức A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012, con gái nhỏ tên là Trần Cát T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2017. Xét thấy cả hai con đều đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 đang bị tạm giam. Tại phiên tòa, các đương sự cũng đã thỏa thuận về việc chị T sẽ tiếp tục nuôi cả hai con sau khi vợ chồng ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị T trực tiếp nuôi cả hai con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc chị Phạm Hoài T không yêu cầu anh Trần Ngọc T1 cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Phạm Hoài T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1.

2. Con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1: Giao cho chị Phạm Hoài T trực tiếp nuôi hai con là Trần Đức A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012 và Trần Cát T2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2017. Anh Trần Ngọc T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1 vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Chị Phạm Hoài T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn chị T đã nộp tại biên lai số 0001267 ngày 04-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Phạm Hoài T và anh Trần Ngọc T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Phan Đình Phùng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Tuấn